Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên
Ngày ký: 29.07.2020 15:20:11 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 17 /2020/QĐ-UBND	*Phú Yên, ngày 29 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
ban hành giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Nghị định số 20/2019/NĐ-CP ngày 21 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 140/2016/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2016 của Chính phủ về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Căn cứ Thông tư số 07/2019/TT-BXD ngày 07 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng sửa đổi, bổ sung, thay thế một số quy định tại Thông tư số 03/2016/TT-BXD ngày 10 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về phân cấp công trình xây dựng và hướng dẫn áp dụng trong quản lý hoạt động đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 20/2019/TT-BTC ngày 09 tháng 4 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 301/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 hướng dẫn về lệ phí trước bạ;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính (tại Tờ trình số 1698/TTr-STC ngày 19 tháng 6 năm 2020).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và Đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định về giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của Quyết định này là nhà, gồm: nhà ở; nhà làm việc; nhà sử dụng cho các mục đích khác.

Điều 2. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng

Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng thực hiện theo quy định tại Bảng đơn giá nhà và công trình xây dựng gắn liền trên đất được quy định tại Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Đơn giá nhà và công trình xây dựng gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bổ sung đơn giá nhà và công trình gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Trường hợp Quyết định số 55/2014/QĐ-UBND ngày 29/12/2014 và Quyết định số 38/2015/QĐ-UBND ngày 25/9/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bằng văn bản mới thì giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng được áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà đã qua sử dụng

Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà đã qua sử dụng xác định bằng Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng nhân (x) tỷ lệ phần trăm (%) chất lượng còn lại của nhà và công trình đã qua sử dụng.

Trong đó:

- Giá tính lệ phí trước bạ đối với nhà mới xây dựng theo quy định tại Bảng đơn giá nhà ở và công trình xây dựng gắn liền trên đất trên địa bàn tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành để tính thu lệ phí trước bạ.

- Tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà và công trình đã qua sử dụng căn cứ vào niên hạn sử dụng để làm cơ sở kê khai lệ phí trước bạ. Cụ thể như sau:

+ Kê khai lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà có thời gian đã sử dụng dưới 5 (năm) năm: 100%.

+ Kê khai nộp lệ phí trước bạ lần đầu đối với nhà chịu lệ phí trước bạ có thời gian đã sử dụng từ 5 (năm) năm trở lên và Kê khai lệ phí trước bạ từ lần thứ 2 (hai) trở đi thì áp dụng tỷ lệ (%) chất lượng còn lại của nhà có thời gian đã sử dụng tương ứng theo hướng dẫn như sau:

Thời gian đã sử dụng	Nhà biệt thự (%)	Nhà cấp I (%)	Nhà cấp II (%)	Nhà cấp III (%)	Nhà cấp IV (%)
- Dưới 5 năm	97	98	97	95	85
- Từ 5 đến 10 năm	93	95	93	85	65
- Trên 10 năm đến 20 năm	80	85	80	70	35
- Trên 20 năm đến 50 năm	60	80	60	35	30
- Trên 50 năm đến 100 năm	50	55	50	30	20
- Trên 100 năm	30	35	30	20	-

Thời gian đã sử dụng của nhà được tính từ thời điểm (năm) xây dựng hoàn thành bàn giao nhà (hoặc đưa vào sử dụng) đến năm kê khai, nộp lệ phí trước bạ nhà đó. Trường hợp hồ sơ không đủ căn cứ xác định được năm xây dựng nhà thì theo năm mua nhà hoặc nhận nhà.

Điều 4. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực từ ngày 10 tháng 8 năm 2020 và thay thế Quyết định số 2185/2011/QĐ-UBND ngày 23/12/2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên về định giá để tính lệ phí trước bạ đối với tài sản đã qua sử dụng trên địa bàn tỉnh.

Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của Luật Phí và lệ phí, Nghị định số 140/2016/NĐ-CP, Nghị định số 20/2019/NĐ-CP, Thông tư số 301/2016/TT-BTC, Thông tư số 20/2019/TT-BTC và các văn bản pháp luật có liên quan.

Điều 5. Trách nhiệm thi hành

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- Vụ Pháp chế-Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- TT.Tỉnh ủy;
- TT.HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Ban KTNS-HĐND tỉnh;
- Phòng XDKT&TDTHP -Sở Tư pháp;
- Trung tâm Truyền thông tỉnh;
- Lưu: VT, KT, HgA$_{QD}$

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến